

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HS-ST
Ngày: 18-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hoàng Thị Hòa

Thẩm phán: bà Vũ Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lò Văn Sinh

ông Lê Quang Nhuận

ông Sùng A Xà

- Thư ký phiên tòa: bà Giáp Thị Bích Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Và A D** (tên gọi khác: không); sinh ngày: 02/03/1995 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Và Pó L - sinh năm 1975 (đã chết) và con bà: Giảng Thị N - sinh năm 1975; chưa có vợ, chung sống như vợ chồng với Ly Thị M - sinh năm 1997 (không đăng ký kết hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị tạm giữ từ ngày 26/03/2023 đến ngày 28/03/2023 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* ông Nguyễn Trần Dể - Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2022, một người đàn ông tên V nhà ở thành phố Đ đến chơi nhà D hỏi mua Ketamine và Heroine, hai bên cho nhau số điện thoại để liên lạc. Đến tháng 12/2022, khi D sang khu vực bản P, nước CHDCND Lào ăn tết có quen biết một người đàn ông Dân tộc Mông, quốc tịch Lào ở Udomsay, D mua sim điện thoại Lào để tiện liên lạc. Đầu năm 2023, V đến nhà D để trao đổi về việc mua bán ma túy, khoảng một tháng sau V giới thiệu cho D một người bạn tên tỉnh Q, nhà ở tỉnh Q đã lên tỉnh Đ và muốn mua ma túy. D điều khiển xe máy một mình xuống nhà nghỉ H ở thành phố Đ gặp V và T, tại đây hai bên thỏa thuận giá Ketamine là 250 triệu đồng/ túi, giá Heroine là 70 triệu đồng/bánh. Một ngày sau D trao đổi muốn ứng trước 20 triệu đồng tiền xăng xe đi lại, T đã ứng trước cho D 05 triệu đồng, V là người trực tiếp đưa tiền cho D.

Khoảng 03 ngày sau, D đi bộ lên biên giới Việt - Lào gọi điện cho người đàn ông ở Udomsay để trao đổi mua nợ 08 túi Ketamine và 01 bánh Heroine, người đàn ông Lào hẹn 02 ngày sau sẽ mang ma túy đến khu vực biên giới giáp bản N để giao cho D. Sáng ngày 24/3/2023, D mang theo một chiếc ba lô màu xanh đến điểm hẹn gặp người đàn ông Lào, người đó đưa cho D một bao tải màu vàng cam bên trong đựng 08 túi Ketamine và 01 bánh Heroine. Hai bên thỏa thuận Ketamine giá 150 triệu đồng/túi; Heroine giá 50 triệu đồng/bánh, khi nào bán được sẽ thanh toán tiền. D cho bao tải đựng ma túy vào trong ba lô mang về cất giấu trong khu rừng gần nhà.

Ngày 25/3/2023, D điều khiển xe máy đến chợ P, sau đó đi taxi lên thành phố Đ gặp V và người tên T tại nhà nghỉ H để kiểm tra tiền và hẹn thời gian địa điểm mua bán ma túy. Sáng ngày 26/3/2023, D điều khiển xe moto biển kiểm soát 27B1-808.AB, hiệu YAMAHA đến chỗ cất giấu ma túy và cho vào cho vào cốp xe máy đi đến khu vực chợ P rồi giấu số ma túy vào trong bụi cây, đi xe taxi đến nhà nghỉ H để gặp V và T, hai bên thống nhất trao đổi mua bán ma túy vào buổi tối tại nhà nghỉ H. Khoảng 19 giờ cùng ngày, D lấy ma túy và thuê xe taxi đến phòng M nhà nghỉ H gặp T và đưa ba lô đựng ma túy cho T kiểm tra, khi T đi mượn dao để rạch bao tải đựng ma túy thì D bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang, thu giữ 08 túi Ketamine có khối lượng 7.958,46 gam; 01 bánh Heroine có khối lượng 348 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 565/KL-KTHS ngày 04/04/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của V và A D gồm 348 gam chất bột màu trắng và 7,958,46 gam tinh thể màu trắng. Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của V và A D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. 08 (tám) mẫu tinh thể màu trắng được ký hiệu từ M1 đến M8 trích ra từ vật chứng thu giữ của V và A D gửi giám định là chất ma túy: Loại Ketamine.

Cáo trạng số: 68/CT-VKSĐB-P1 ngày 18/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo V và A D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn

cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật hình sự để xử phạt Tử hình đối với bị cáo Và A D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; căn cứ Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy 7.913,21 gam Ketamine và 344,4 gam Heroine (đã trừ mẫu giám định), 01 ba lô, 02 túi bao tải xác rắn màu vàng, màu cam; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện di động dạng bàn phím nhãn hiệu NOKIA màu đen; 01 xe máy loại xe 02 bánh, nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ, đen; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ, quan điểm xử lý vật chứng của đại diện VKSND tỉnh Điện Biên. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân bị cáo phạm tội do hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn, hám lời nên đã vi phạm pháp luật; trong suốt quá trình tố tụng bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải nên đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Đối với chiếc xe máy mà cơ quan điều tra thu giữ là tài sản chung của bị cáo và Ly Thị M, bị cáo dùng xe vào việc phạm tội, chị Mua không biết nên đề nghị trả lại cho chị M $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe.

- Bị cáo Và A D khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm được hòa nhập cộng đồng, trở về nuôi các con và cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào hồi 20 giờ 00 phút ngày 26/3/2023, tổ công tác Công an huyện Điện Biên Đ phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên, Đội kiểm soát phòng chống ma túy Cục hải quan tỉnh Điện Biên, Công an thành phố Đ làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố A, phường T, thành phố Đ phát hiện bắt quả tang Và A D đang thực hiện hành vi trao đổi mua bán 08 túi Ketamine có khối lượng 7.958,46 gam và 01 bánh Heroine có khối lượng 348 gam với một người đàn ông tên T tại Phòng M Nhà nghỉ H.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Và A D khai mua 08 túi Ketamine và 01 bánh Heroine của một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào, sau đó mang số ma túy này đến thành phố Đ bán cho một người đàn ông tên T nhằm mục đích kiếm lời; đang trong quá trình trao đổi mua bán thì bị phát hiện, bắt giữ.

Tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Và A D đã khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong vật chứng ngày

27/03/2023, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Và A D đã có hành vi mua bán trái phép hai chất ma túy là 7.958,46 gam Ketamine và 348 gam Heroine. Hành vi phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, khối lượng ma túy lớn, có tính nguy hiểm cao cho xã hội, nếu không kịp thời phát hiện thu giữ vật chứng thì số lượng ma túy này phát tán ngoài xã hội sẽ tiếp tay cho tội phạm ma túy ngày càng phát triển, người nghiện ma túy ngày càng gia tăng, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Và A D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Lời bào chữa của người bào chữa về tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Và A D học hết lớp 9/12 phổ thông, sau đó nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình; năm 2016 chung sống như vợ chồng với Ly Thị M (quốc tịch Lào) nhưng không có đăng ký kết hôn và có 02 con chung. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Qua xét hỏi tại phiên tòa thể hiện bị cáo nhận thức được hành vi mua bán ma túy là trái pháp luật, nhưng vì kinh tế khó khăn, háms lợi, muốn có tiền một cách nhanh nhất mà không phải mất sức lao động nên đã phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là Và Sáy D là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, mua bán ma túy với khối lượng lớn. Nhằm nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất đó là loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy đang có chiều hướng ngày gia tăng, đồng thời nhằm ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ

và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp chính của các bị cáo là làm nương, thu nhập thấp theo mùa vụ, kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại 7.913,21 gam Ketamine và 344,4 gam Heroine, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

01 ba lô màu đỏ đen có khóa kéo và dây đeo, 01 bao tải xác rắn màu vàng, 01 bao tải xác rắn màu cam dùng để đựng ma túy là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

01 xe máy 02 bánh nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ đen, BKS 27B1-808.96 bị cáo đã sử dụng chiếc xe máy làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

01 chiếc điện thoại di động dạng bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu đen bên trong có gắn 01 thẻ sim VINAPHONE số thuê bao là 0835.882.5CD. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai đã sử dụng chiếc điện thoại này để trao đổi, thỏa thuận mua bán ma túy với V và T, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu chiếc điện thoại này sung ngân sách Nhà nước. Hội đồng xét xử xét thấy, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện: Ngay sau khi cơ quan điều tra thu giữ điện thoại của bị cáo đã tiến hành kiểm tra, thu thập thông tin, dữ liệu trong điện thoại di động (BL32) và gửi các văn bản đề nghị xác minh, cung cấp thông tin thuê bao số điện thoại (BL32-40) nhưng không thấy có cuộc gọi và tin nhắn nào liên quan đến việc trao đổi, mua bán ma túy giữa bị cáo D với V và T; cơ quan điều tra cũng không làm rõ được nhân thân lai lịch của hai người này; ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội, do đó không chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên. HĐXX cần trả lại chiếc điện thoại cho bị cáo.

[5] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo V và A D khai 02 người đàn ông tên V, T là người mua ma túy của bị cáo và người đàn ông quốc tịch Lào ở Udomsay là người bán nợ ma túy cho bị cáo, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ, HĐXX không có cơ sở đề cập xử lý.

Trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo khai có nhận nuôi 04 người con nuôi từ năm 2019, nhưng thủ tục nhận nuôi con nuôi mới chỉ có xác nhận của UBND xã N, các thủ tục nhận khác chưa thực hiện đầy đủ theo quy định của Luật nuôi con nuôi 2010 nên không có căn cứ xác định 04 người con đó là con nuôi hợp pháp của bị cáo.

[6] Về án phí: bị cáo V và A D là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn nộp tiền tạm ứng án phí. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật

Tổ tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Đ và Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự

- Tuyên bố bị cáo Và A D phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
- Xử phạt bị cáo Và A D “Tử hình”.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm:

- 01 (một) hộp bìa cát tông các mép được dán kín bằng tờ giấy trắng đựng 7.913,21 gam Ketamine và 344,4 gam Heroine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định.

- 01 ba lô màu đỏ đen có khóa kéo và dây đeo trên ba lô có chữ APPLE cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Và A D;

- 01 bao tải xác rắn màu vàng đã cũ và 01 bao tải xác rắn màu cam đã cũ, thu giữ của Và A D.

2.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

01 (một) xe máy loại xe hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA; số loại: NVX-B634; màu đỏ đen; dung tích xi lanh: 155cm; biển kiểm soát: 27B1-808.AB số khung: RLCSG4540JY0198MN, số máy: G3J7E-0408XY, xe cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Và A D.

2.3. Trả lại cho bị cáo:

- 01 điện thoại di động dạng bàn phím nhãn hiệu NOKIA màu đen bên trong có gắn 01 thẻ sim mạng VINAPHONE có số thuê bao là 0835.882.5ABC, máy có số IMEI: 3561071165287XYZ máy cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Và A D.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 18 tháng 8 năm 2023).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Và A D.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Và A D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/9/2023). Nếu bị cáo không kháng cáo thì trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền làm đơn xin Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ân giảm hình phạt tử hình.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ giám đốc kiểm tra I TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hòa